

Bản án số: **30/2025/HS- ST**

Ngày: 05/12/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hà và ông Đỗ Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4- Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 03/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 24/11/2025 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi Đăng ký thường trú và cư trú hiện nay: thôn M, xã C, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Họ tên cha: Vũ Văn T1, sinh năm 1973; Họ tên mẹ: Phạm Thị T2 sinh năm 1976; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 326/2023/HSST ngày 14/12/2023, TAND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tuyên phạt Vũ Văn T 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thi hành xong ngày 23/4/2024, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/7/2025, chuyển tạm giam ngày 30/7/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa

- Bị hại:

+ Anh Đỗ Anh T3, sinh năm 2002; địa chỉ: xóm V, xã Y, tỉnh Ninh Bình. vắng mặt tại phiên tòa

+ Chị Cao Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: ngõ B, đường T, tổ dân phố S, phường S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Võ Tá T4, sinh năm 1990; địa chỉ tổ dân phố F, xã H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/7/2025 Vũ Văn T đến Công an phường Đ đầu thú và khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản. Trên cơ sở lời khai của T, cơ quan điều tra xác định được như sau:

Vũ Văn T đã bị kết án 6 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích; sau khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, không có việc làm ổn định, để có tiền tiêu sài cá nhân từ ngày 01/7/2025 đến ngày 03/7/2025 Vũ Văn T đã hai lần trộm cắp tài sản của người khác bán, cầm cố lấy tiền, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 29/6/2025, Vũ Văn T đến nhà bạn là anh Vũ Văn C ở tại thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-đỏ-đen biển kiểm soát 35K1 – 342.34 của anh C để làm phương tiện đi lại. Khoảng 10h ngày 01/7/2025, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1 – 342.34 từ nhà lên khu vực phường Đ tỉnh Ninh Bình mục đích tìm xe mô tô trộm cắp bán lấy tiền tiêu sài. Trên đường đi T dừng xe, lấy khẩu trang y tế màu trắng buộc che biển số xe rồi tiếp tục đi về phía siêu thị G thuộc tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình. Đến nơi, T dựng xe ở lán xe của nhà dân gần siêu thị G rồi đi bộ xung quanh khu vực phường Đ tìm kiếm xe mô tô để trộm cắp.

Khoảng 13h cùng ngày, khi T đi đến khu vực nhà chị Lê Thị N ở số nhà A, tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, quan sát thấy nhà chị D đóng cửa nhưng không khóa, bên trong sân có dựng 01 xe mô tô của anh Đỗ Tuấn A, cư trú tại xóm V, xã Y, tỉnh Ninh Bình là cháu của chị D để tại đây, nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 đang cắm chìa khóa trên ổ khóa và không có người trông coi; T mở cửa lén lút đi vào sân dắt xe mô tô ra ngoài mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe đi về khu vực để xe Exciter trước đó. Khi đến nơi, T dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave vừa trộm được ở một ngõ cách nơi T dựng xe Exciter khoảng 100m. Lúc này, anh Vũ Văn C gọi điện cho T yêu cầu trả xe, thì T nói đang ở khu vực phường Đ và muốn mượn xe đi Hà Nội nhưng anh C không đồng ý và yêu cầu T trả xe ngay, T lấy lý do phải đi Hà Nội gấp nên bảo anh C bắt xe taxi lên phường Đ lấy xe Exciter biển kiểm soát 35K1 – 342.34 về, anh C đồng ý. Sau đó, T chỉ đường và nơi để xe cho anh C, đồng thời dặn anh C mang theo chìa khóa dự phòng của xe để lấy xe; còn T đi bộ đến khu vực dựng xe Honda Wave vừa trộm cắp được, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của mình chụp lại toàn bộ đặc điểm xe rồi sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook của T có tên là “Vũ T” đăng bài viết rao bán. Sau đó có tài khoản Facebook có tên là “H1” liên hệ hỏi mua. T và người này thỏa thuận mua bán giá 5.000.000 đồng và hẹn 19h ngày 01/07/2025 có mặt tại khu vực khu đô thị T ở thành phố Hà Nội để tiến hành giao dịch. Đúng hẹn T điều khiển xe mô tô đã trộm cắp được đến khu vực Times City đợi thì có 01 người đàn ông lạ mặt đến gặp và thống nhất mua bán chiếc xe Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 với số tiền 4.800.000

đồng rồi lấy xe đi. Về phía T cầm tiền đi về sau đó xóa bài đăng cùng tài khoản Facebook; số tiền 4.800.000 đồng T tiêu sài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc, số máy JA39E2624932; số khung RLHJA3921NY128005, sản xuất năm 2022. Tình trạng xe đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 01/7/2025. Tỷ lệ chất lượng còn lại 50% có giá 9.100.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 22h ngày 02/07/2025, Vũ Văn T đi xe taxi từ xã C, tỉnh Ninh Bình đến phường S, tỉnh Thanh Hóa chơi. Khi đến nơi T đi bộ quanh khu vực tổ dân phố S, phường S, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 0h ngày 03/7/2025, khi T đi đến khu vực nhà chị Cao Thị H, trú tại ngõ B đường T, tổ dân phố S, thì phát hiện có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77 của chị H đang để ở sân không có người trông coi, chìa khóa xe để ở hộc cốp xe phía trước bên trái, cửa cổng nhà chị H đóng nhưng không khóa. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị H nên mở cửa cổng lên lút đi vào sân đất chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77 đi ra đường, mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe chạy ra Q lộ 1A hướng vào các tỉnh phía nam.

Khoảng 08h ngày 03/07/2025, T dừng xe mở cốp xe mô tô vừa trộm cắp được thấy bên trong có 01 ví da màu nâu, bên trong ví có: 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36N1-129.77; 01 Giấy phép lái xe mô tô; 01 căn cước công dân đều mang tên Cao Thị H. T giữ lại Giấy đăng ký xe mô tô, dùng điện thoại chụp căn cước công dân của chị H, sau đó T ném chiếc ví bên trong có Giấy phép lái xe; căn cước công dân đều mang tên Cao Thị H ở bên đường, không xác định được vị trí, địa điểm cụ thể. Khi đi đến địa phận xã H, tỉnh Hà Tĩnh, T thấy cửa hàng cầm đồ của anh Võ Tá T4, ở tổ dân phố F, xã H, tỉnh Hà Tĩnh mở cửa nên T mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N1-129.77 vào gặp và cầm cố chiếc xe này cho anh Võ Tá T4 để vay số tiền 5.000.000 đồng, anh T4 đồng ý, đồng thời yêu cầu T xuất trình giấy tờ xe và giấy tờ tùy thân. T nói xe là của T mới mua nhưng mất giấy mua bán, T đưa Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 36N1-129.77, mở điện thoại di động cho anh T4 xem ảnh căn cước công dân của chị H và ảnh Giấy phép lái xe mô tô trước đó T tải trên mạng internet có thông tin: Hoàng Tuấn M, sinh năm 1997, trú tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau đó anh T4 viết giấy nhận cầm cố chiếc xe mô tô và đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng T tiêu sài cá nhân hết còn giấy cầm cố chiếc xe T đã làm rơi mất.

Tại Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐG ngày 28/07/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HondaVisson biển kiểm soát 36N1-129.77 tại thời điểm xảy ra việc trộm cắp có giá trị là 16.166.000 đồng.

Về vật chứng đã thu giữ và xử lý trong quá trình điều tra: Anh Vũ Văn C, giao nộp cho cơ quan CSĐT 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-đỏ-đen biển kiểm soát 35K1 – 342.34. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Vũ Văn C cho Vũ Văn T mượn để đi lại việc T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản anh C không biết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại chiếc xe mô tô

nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-đỏ-đen biển kiểm soát 35K1 – 342.34 cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn C.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77; 01 Giấy đăng ký xe và 01 chìa khóa xe của xe mô tô biển kiểm soát 36N1-129.77 thu giữ tại cửa hàng cầm đồ của anh Võ Tá T4 ở tổ dân phố F, xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Cao Thị H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Cao Thị H.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của T sử dụng đăng hình chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 trộm cắp được lên Facebook và liên lạc để giao bán chiếc xe mô tô này. Quá trình điều tra xác định T đã bán chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng để tiêu sài cá nhân nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 của anh Đỗ Tuấn A sau khi trộm cắp được Vũ Văn T đã bán cho một người không quen biết nên không thu giữ được; Vũ Văn T đã nhờ gia đình bồi thường cho anh Đỗ Tuấn A số tiền 8.000.000 đồng. Anh Đỗ Tuấn A đã nhận tiền bồi thường không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng anh Võ Tá T4 nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77; Vũ Văn T đã nhờ gia đình bồi thường cho anh T4 số tiền 5.000.000 đồng. Anh Võ Tá T4 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Chị Cao Thị H đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77, chìa khóa xe và đăng ký xe của xe mô tô; còn chiếc ví da bên trong có căn cước công dân và giấy phép lái xe mang tên Cao Thị H, trên đường đi T đã vất bỏ không thu giữ được, chị H không yêu cầu T phải bồi thường; không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự

Anh Vũ Văn C đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-đỏ-đen biển kiểm soát 35K1 – 342.34 và không bị thiệt hại gì. Anh C không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 03/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố trong cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ Tuyên bố: bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 21 đến 24 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 21/07/2025.

- Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14:

+ Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ Truy thu từ bị cáo số tiền 500.000đ sung ngân sách nhà nước

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến bào chữa, không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung vụ án Tòa án đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Được chứng minh bằng: vật chứng thu giữ được là mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77, chìa khóa xe và đăng ký xe của xe mô tô; Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐG ngày 28/07/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa và Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 28/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Ninh Bình.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: bị cáo Vũ Văn T đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có tổng giá trị tài sản Vũ Văn T chiếm đoạt là **25.266.000 đồng**; cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10h ngày 01/7/2025 tại số nhà A, tổ dân phố Đ, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn T lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 của anh Đỗ Tuấn A có giá trị **9.100.000 đồng**.

Lần thứ 2: Khoảng 0h ngày 03/7/2025 tại nhà chị Cao Thị H ở ngõ B đường T, tổ dân phố S, phường S, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Vũ Văn T lén lút chiếm đoạt 01 mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77 của chị Cao Thị H có giá trị **16.166.000 đồng**.

Hành vi của bị cáo Vũ Văn T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 2000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Ninh Bình truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại Bản án số 326/2023/HSST ngày 14/12/2023 của TAND quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tuyên phạt 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, thì hành xong hình phạt tù ngày 23/4/2024 chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội mới. Thực hiện hành vi trộm cắp

trong hai ngày liên tiếp mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g và “phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; đã khắc phục bồi thường hậu quả của hành vi phạm tội gây ra; tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội thực hiện ngày 03/07/2025 chưa bị phát hiện; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. khi hành vi phạm tội ngày 01/07/2025 bị phát hiện đã đến cơ quan công an khai nhận hành vi là hành vi đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[3] Về hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Để có hình phạt hình phạt phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì thấy rằng:

Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật; phạm tội do lỗi cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới; do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Võ Tá T4 là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36N1-129.77 do bị cáo Vũ Văn T trộm cắp được mang đến. Giao dịch cầm cố công khai xe có đầy đủ giấy tờ; anh T4 không biết nguồn gốc chiếc xe do T trộm cắp mà có nên không vi phạm.

Anh Vũ Văn C là người đã cho Vũ Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-đỏ-đen biển kiểm soát 35K1 – 342.34 để làm phương tiện đi lại ngày 29/06/2025; Việc T sử dụng chiếc xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản anh C không biết nên không vi phạm.

Đối với người có nick facebook “H1”, là người đã mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 ngày 01/07/2025 tại khu vực cổng khu đô thị T thuộc thành phố Hà Nội của bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng đến nay không có căn cứ xác định được người này là ai và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 hiện đang ở đâu nên không có căn cứ xử lý đối tượng này.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp:

Thiệt hại đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 của anh Đỗ Tuấn A sau khi trộm cắp được Vũ Văn T đã bán cho một người không quen biết nên không thu giữ được; bị cáo Vũ Văn T đã nhờ gia đình bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Anh Đỗ Tuấn A đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Số tiền 5.000.000 đồng anh Võ Tá T4 nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77, Vũ Văn T đã nhờ gia đình bồi thường cho và anh Võ Tá T4 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét lại

Chị Cao Thị H đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77, chìa khóa xe và đăng ký xe của xe mô tô; Đối với chiếc ví da bên trong có căn cước công dân và giấy phép lái xe mang tên Cao Thị H không thu giữ được, chị H không yêu cầu T phải bồi thường; Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Anh Vũ Văn C đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-đỏ-đen biển kiểm soát 35K1 – 342.34 và không bị thiệt hại gì. Anh C và chị H không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu đỏ, biển kiểm soát 36N1-129.77, chìa khóa xe và đăng ký xe của xe mô tô cho chị Cao Thị H; xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng-đỏ-đen biển kiểm soát 35K1 – 342.34 trả lại cho anh Vũ Văn C; việc trả lại các vật chứng này đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của T sử dụng đăng hình chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh-đen-bạc biển kiểm soát 35B3 – 027.72 trộm cắp được lên Facebook và liên lạc để rao bán chiếc xe mô tô này. Quá trình điều tra xác định T đã bán chiếc điện thoại này cho một người đàn ông không quen biết 500.000 đồng để tiêu sài cá nhân nên không thu giữ được. cần tịch thu từ bị cáo số tiền bán chiếc điện thoại mà có sung ngân sách nhà nước.

[7] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự .

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Vũ Văn T 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/07/2025.

3. Biện pháp tư pháp: buộc bị cáo Vũ Văn T phải nộp lại 500.000 đồng tiền bán chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thế Anh